

Bản án số: 56/2021/HS-PT  
Ngày 29-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Đức Chiến

*Các Thẩm phán:*

Ông Lộc Sơn Thái

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**  
Ông Tổng Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2021/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Anh T cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2021/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

**1. Nguyễn Anh T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 07 năm 1985, tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X, đường N, phường Vi, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: T, phường Hoàng Văn T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Mai P, sinh năm 1963; có vợ Lê Ngọc A, sinh năm 1983 và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/4/2020 đến ngày 06/4/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại từ đó đến nay. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T:** Ông Vũ Văn Đ, Luật sư Văn phòng luật sư V - Đoàn L tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt. Có đơn từ chối người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T.

**2. Hoàng Thị M** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24 tháng 7 năm 1991

tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số Y, Chu Văn A, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thế Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; có chồng là Nguyễn Trung H, sinh năm 1992 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, bị xử lý kỷ luật nhưng đã từng bị xử lý hành chính, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000201 ngày 10/11/2018 của Công an thành phố Lạng Sơn đã xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 15/11/2018 đã nộp phạt, nay đã được xóa. Bị cáo tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/5/2020 cho đến nay. Có mặt.

**3. Hoàng Thị V**, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1968 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số X, đường L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Vy M (đã chết) và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1944; có chồng là Lê Văn C, sinh năm 1968 và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/3/2020 đến ngày 03/4/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại từ đó đến nay. Có mặt.

*Ngoài ra, trong vụ án còn có 11 bị cáo, 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2019, Đỗ Trần L biết Nguyễn Anh T nhận ghi số lô, đề của nhiều người trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, nên Đỗ Trần L đặt vấn đề với Nguyễn Anh T chuyển bảng lô, đề của Nguyễn Anh T cho Đỗ Trần L để Đỗ Trần L gửi cho H ở Hà Nội (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) hưởng phần trăm lợi nhuận. Sau khi nhận lời với Đỗ Trần L, Nguyễn Anh T bảo Phí Quang H là bạn chơi thân cùng làm lô, đề sau đó gửi cho Đỗ Trần L như thỏa thuận. Hàng ngày, Phí Quang H sử dụng điện thoại để nhận tin nhắn từ thư ký đề và những người chơi trực tiếp, sau đó tổng hợp chuyển lại cho Đỗ Trần L, còn Nguyễn Anh T là người thanh toán trực tiếp với người chơi cũng như Đỗ Trần L bằng tiền mặt. Việc chơi số lô, đề đều dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày. Sau khi có kết quả xổ số mở thưởng thì Nguyễn Anh T, Phí Quang H, Đỗ Trần L cũng như những người chơi tổng hợp thắng, thua và thông thường sẽ thanh toán tiền trực tiếp cho nhau vào ngày hôm sau.

Ngày 23-3-2020, Hoàng Thị T, Lưu Đăng T gửi số lô, đề cho Hoàng Thị T, sau đó Hoàng Thị T chuyển tiếp cho La Minh S hưởng phần trăm lợi nhuận. Hoàng Thị T nhận số lô, đề của nhiều người rồi chuyển tiếp cho Hoàng Thị V hưởng phần trăm lợi nhuận. Giang Thị T và một số đối tượng khác gửi số lô, đề cho Hoàng Thị V. Hoàng Quang T gửi số lô, đề cho Vương Văn H. Sau đó, La Minh S, Hoàng Thị V, Vương Văn H tổng hợp số lô, đề chuyển cho Nguyễn Anh T thông qua Phí Quang H để hưởng phần trăm lợi nhuận. Trần Thị H ngoài ghi lô đề cho một đối tượng không quen biết còn đánh lô, đề chơi trực tiếp với Nguyễn Anh T. Ngoài ra, Nguyễn Anh T tự chơi lô đề, nhận chơi trực tiếp lô, đề với Vũ Trường Hải Đ và một số người khác. Sau đó nhận số lô, đề của mọi người, Nguyễn Anh T bảo Phí Quang H chuyển cho Đỗ Trần L và 02 đối tượng khác để hưởng phần trăm lợi nhuận. Hành vi của các đối tượng cụ thể như sau:

Hoàng Thị T bán số lô, đề cho Lành Thúy L tổng cộng 285.750 đồng; bán số lô, đề cho Hoàng Thị T 3.423.700 đồng; bán số lô, đề cho Lưu Đăng T là 12.840.000 đồng; bán số lô đề cho Lê Thị T 375.000 đồng. Sau khi nhận số lô đề của những người chơi này, Lành Thị T chuyển cho La Minh S để hưởng phần trăm lợi nhuận. Đối chiếu kết quả xổ số ngày 23-3-2020, Lành Thúy L, Lê Thị T không thắng bạc, Hoàng Thị T thắng tổng cộng 4.900.000 đồng, Lưu Đăng T thắng tổng cộng 16.000.000 đồng. Tổng số tiền Hoàng Thị T đánh bạc là 8.323.700 đồng, Lưu Đăng T đánh bạc là 28.840.000 đồng, số tiền Hoàng Thị T phải chịu trách nhiệm là 37.318.910 đồng. Tuy nhiên, các đối tượng chưa thanh toán với nhau.

Sau khi nhận tiền từ Hoàng Thị T, La Minh S tự giữ lại số lô, đề tương ứng với số tiền là 6.757.360 đồng và chuyển cho Nguyễn Anh T số lô, đề tương ứng với số tiền 9.495.850 đồng để hưởng phần trăm lợi nhuận. Đối chiếu với kết quả xổ số cùng ngày, đối với số tiền giữ lại thì số tiền thắng bạc là 9.800.000 đồng, đối với số tiền chuyển cho Nguyễn Anh T thắng bạc là 11.100.000 đồng. Tổng số tiền La Minh S chịu trách nhiệm là 37.153.260 đồng. La Minh S chưa thanh toán với Hoàng Thị T và Nguyễn Anh T.

Vương Văn H bán số lô, đề cho Hoàng Quang T tương ứng số tiền 7.630.000 đồng, bán số lô đề cho số điện thoại 0388.791.350 số lô, đề tương ứng số tiền là 6.883.700 đồng. Tổng cộng là 14.513.700 đồng. Vương Văn H giữ lại 100 điểm lô xiên tương ứng số tiền là 70.000 đồng để tự chịu thắng thua. Số lô, đề còn lại và 50 điểm lô Vương Văn H tự chơi, tương ứng với tổng số tiền 15.405.600 đồng Vương Văn H chuyển cho Phí Quang H và Nguyễn Anh T để hưởng phần trăm lợi nhuận. Căn cứ kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày thì 50 điểm lô Vương Văn H tự chơi và 100 điểm lô xiên giữ lại không thắng, Hoàng

Quang T thắng 4.000.000 đồng, số thuê bao 0368.791.350 thắng 2.640.000 đồng. Tổng số tiền Vương Văn H chịu trách nhiệm là 22.045.600 đồng.

Hoàng Thị M bán số lô, đề cho nhiều người lạ qua đường với tổng số tiền là 15.254.400 đồng, sau đó đã chuyển toàn bộ cho Hoàng Thị V để hưởng phần trăm lợi nhuận. Căn cứ kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, những người Hoàng Thị M bán lô, đề thắng 11.500.000 đồng. Tổng số tiền Hoàng Thị M phải chịu trách nhiệm là 26.754.000 đồng.

Hoàng Thị V ngoài nhận lô, đề của Hoàng Thị M còn bán trực tiếp số lô, đề cho những người chơi khác là Trần Thị T với số tiền là 164.000 đồng, Giang Thị T với số tiền là 2.640.000 đồng, Luyện Thị Mừng với số tiền là 880.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, Luyện Thị Mừng, Trần Thị T không thắng bạc, Giang Thị T thắng bạc 3.200.000 đồng. Sau khi nhận số lô, đề từ Hoàng Thị M, Luyện Thị Mừng, Trần Thị T, Giang Thị T, Hoàng Thị V chuyển tiếp cho Nguyễn Anh T với tổng số tiền 18.938.200 đồng. Căn cứ kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, số tiền thắng là 14.700.000 đồng. Ngoài ra, Hoàng Thị V còn trực tiếp chơi số lô, đề với Nguyễn Anh T với số tiền là 16.634.910 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, số lô, đề Hoàng Thị V tự chơi thắng 8.000.000 đồng. Tổng số tiền Hoàng Thị V phải chịu trách nhiệm là 58.111.200 đồng. Hoàng Thị V chưa thanh toán những người chơi khác và Nguyễn Anh T.

Trần Thị H ngoài số lô, đề trực tiếp chơi và chuyển cho Nguyễn Anh T thì còn nhận cấp đề cho một người không quen biết. Tổng số tiền Trần Thị H chuyển cho Nguyễn Anh T là 42.396.810 đồng. Do đã xóa tin nhắn nên không thể xác định được số lô, đề của khách chơi. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, số lô, đề Trần Thị H chuyển cho Nguyễn Anh T tự chơi thắng tổng số tiền 49.600.000 đồng.

Ngoài nhận lô, đề từ các đối tượng trên, Nguyễn Anh T còn nhận trực tiếp từ Vũ Trường Hải Đ số lô, đề tương ứng số tiền là 33.112.300 đồng, nhận với số điện thoại 0384.794.934 số tiền 12.005.600 đồng, nhận với số điện thoại 0981.985.326 số tiền 6.326.400 đồng; nhận với số điện thoại 0379.269.952 số tiền 4.345.600 đồng; nhận với số điện thoại 0335.004.930 số tiền 21.774.500 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, Vũ Trường Hải Đ thắng bạc 36.180.000 đồng, số điện thoại 0384.794.934 thắng bạc 12.200.000 đồng, số điện thoại 0379.269.952 thắng bạc 3.200.000 đồng, số điện thoại 0335.004.930 thắng bạc 12.900.000 đồng, số điện thoại 0981.985.326 không thắng bạc. Tổng số tiền đánh bạc của Vũ Trường Hải Đ là 69.292.300 đồng, số điện thoại

0384.794.934 là 24.205.600 đồng; số điện thoại 0379.269.952 là 7.545.600 đồng; số điện thoại 0335.004.930 là 34.674.500 đồng.

Bản thân Nguyễn Anh T còn tự chơi số lô, đề số tiền là 2.145.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, số lô, đề Nguyễn Anh T tự chơi không thắng. Sau khi nhận tin nhắn lô, đề của những người chơi cũng như thư ký đề, Nguyễn Anh T và Phí Quang H đã tổng hợp đề Phí Quang H chuyển 182.854.910 đồng cho 03 người bao gồm người có số thuê bao 0348.424.358 số tiền 66.402.960 đồng (Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, số tiền Nguyễn Anh T và Phí Quang H thắng bạc là 46.700.000 đồng); chuyển cho số thuê bao 0325.953.723 số tiền 45.120.350 đồng (Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng, số tiền Nguyễn Anh T và Phí Quang H thắng bạc là 39.380.000 đồng); chuyển cho Đỗ Trần L số tiền 69.036.860 đồng (Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, số tiền Nguyễn Anh T và Phí Quang H thắng bạc là 68.440.000 đồng). Tổng số tiền Phí Quang H và Nguyễn Anh T phải chịu trách nhiệm là 335.080.160 đồng. Sau khi nhận số lô, đề từ Phí Quang H, Đỗ Trần L lại chuyển cho người đàn ông tên H ở Hà Nội để hưởng lợi nhuận. Tổng số tiền Đỗ Trần L phải chịu trách nhiệm là 137.476.860 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2021/HS-ST ngày 14-9-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ vào điểm c khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù;

Căn cứ vào điểm c khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị M 01 (một) năm 01 (một) tháng tù;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, 17, 38, 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị V 01 (một) năm 01 (một) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, 07 (bảy) tháng về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo Hoàng Thị V phải chấp hành là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

Đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Anh T 60.000.000 đồng; bị cáo Hoàng Thị M 20.000.000 đồng; bị cáo Hoàng Thị V 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với 11 bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Nguyễn Anh T kháng cáo xin được hưởng án treo; bị cáo Hoàng Thị V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Bị cáo Hoàng Thị M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Anh T xin thay đổi, bổ sung kháng cáo. Bị cáo không xin hưởng án treo mà xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Hoàng Thị M, Hoàng Thị V giữ nguyên kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh:

Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên là hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị các Nguyễn Anh T, Hoàng Thị M về tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1, 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự và bị cáo Hoàng Thị V tội Tổ chức đánh bạc và tội Đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1, 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; mức án đối với các bị cáo là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Anh T xin thay đổi, bổ sung kháng cáo và đã cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới đó là: 01 Biên lai thu tiền 45.000.000 đồng của Chi cục T thành phố L; 01 Đơn xin xác nhận cung cấp giúp đỡ cơ quan Công an quận Cầu Giấy- Hà Nội; 01 đơn xin xác nhận bố ruột là Nguyễn Văn Q có thời gian nhập ngũ; 01 Quyết định thờ cúng liệt sĩ của Sở L tỉnh Lạng Sơn. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

Bị cáo Hoàng Thị M đã cung cấp thêm tài liệu mới gồm có: Biên lai thu tiền ngày 16-9-2021 đã nộp 20.000.000 đồng; Biên lai thu tiền ngày 23-12-2020 nộp 200.000 đồng tại Chi cục T thành phố L. Biên lai thu tiền ngày 20-9-2021 ủng hộ quỹ chống dịch Covid 19 số tiền 1.000.000 đồng; Thư cảm ơn của Ban chấp hành Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh của phường đối với Hoàng Thị M; 01 Giấy biên nhận ngày 15-9-2021 ủng hộ quà tặng Trung thu cho em 2021 – Chương trình triệu túi an sinh, đây là các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hoàng Thị V đã cung cấp thêm tài liệu mới 01 Biên lai thu tiền ngày 20-9-2021 ủng hộ quỹ chống dịch Covid 19 số tiền 1.000.000 đồng.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T, giảm hình phạt tù từ 06 đến 10 tháng cho bị cáo, buộc bị cáo còn phải chấp hành 28 tháng tù.

Đối với bị cáo Hoàng Thị M, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ mới. Tuy nhiên, mức án tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp vì bị cáo không đủ điều được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét

xử xem xét áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Hoàng Thị V, bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về 02 tội Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên quyết định về phần hình phạt tù đối với các bị cáo Hoàng Thị M và bị cáo Hoàng Thị V.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm đã tuyên. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Anh T và Hoàng Thị M về tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1, 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Thị V tội Tổ chức đánh bạc và tội Đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1, 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Anh T, Hoàng Thị M, Hoàng Thị V Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, vai trò, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Anh T đã giao nộp 01 Đơn xin xác nhận cung cấp giúp đỡ cơ quan Công an quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội; 01 đơn xin xác nhận bố đẻ là Nguyễn Văn Q có thời gian nhập ngũ; 01 Quyết định bị cáo là người đang thờ cúng liệt sĩ của Sở L tỉnh Lạng Sơn; 01 Biên lai thu tiền phạt bổ sung số tiền 45.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng, cần áp dụng thêm cho bị cáo Nguyễn Anh T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên có căn cứ để giảm mức hình phạt tù cho bị cáo từ 10 đến 12 tháng, để bị cáo thấy sự khoan hồng của Nhà nước đối với người biết ăn năn hối cải, mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Đối với bị cáo Hoàng Thị M, trước khi xét xử phúc thẩm đã giao nộp 01 Biên lai thu tiền ngày 16-9-2021 số tiền nộp phạt bổ sung là 20.000.000 đồng tại

Chi cục T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Biên lai thu tiền ngày 23-12-2020 nộp 200.000 đồng tại Chi cục T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Biên lai thu tiền ngày 20-9-2021 ủng hộ quỹ chống dịch Covid 19 số tiền 1.000.000 đồng; Thư cảm ơn của Ban chấp hành Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường V, thành phố L; 01 Giấy biên nhận ngày 15-9-2021 ủng hộ quà tặng Trung thu cho em 2021 – Chương trình triệu túi an sinh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, phát sinh tại cấp phúc thẩm mà bị cáo Hoàng Thị M theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm mức hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo bằng mức khởi điểm của khung hình phạt, để bị cáo nhận ra sự khoan hồng của Nhà nước đối với người biết ăn năn hối cải, mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Xét thấy, bị cáo Hoàng Thị M có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm, chưa được cấp sơ thẩm áp dụng. Tuy nhiên, đối với phần kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng, do bị cáo Hoàng Thị M đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tuy đã được xóa, nhưng tính đến ngày phạm tội này thời gian xóa chưa được 06 tháng. Nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Thị M.

[6] Đối với bị cáo Hoàng Thị V đã bị xử phạt về 02 tội danh. Tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đúng vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cụ thể: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có chồng là Lê Văn C được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến, đã nộp phạt xong số tiền 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm, Biên lai thu tiền ủng hộ quỹ chống dịch Covid 19 số tiền 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng, mức hình phạt 01 (một) năm 01 (một) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, 07 (bảy) tháng về tội Đánh bạc mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Anh T và bị cáo Hoàng Thị M không phải chịu án phí phúc thẩm.



[9] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Thị V phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Anh T, Hoàng Thị M; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2021/HS-ST ngày 14-9-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù, cụ thể như sau:

**1.1.** Căn cứ vào điểm c khoản 1, 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh T** 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/4/2020 đến ngày 06/4/2020.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Anh T đã chấp hành xong hình phạt bổ sung của Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2021/HS-ST ngày 14-9-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**1.2.** Căn cứ vào điểm c khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hoàng Thị M** 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày đi chấp hành án.

Xác nhận bị cáo Hoàng Thị M đã chấp hành xong hình phạt bổ sung của Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2021/HS-ST ngày 14-9-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**2.** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Hoàng Thị V**; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2021/HS-ST ngày 14-9-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Hoàng Thị V, cụ thể: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 55, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hoàng Thị V** 01 (một) năm 01 (một) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, 07 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, bị cáo Hoàng Thị V

phải chấp hành là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ đi thời giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2020 đến ngày 03/4/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Thị V 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận đã thi hành đủ theo biên lai số AA/2012/00450 ngày 11/3/2021 tại Chi cục T thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

### **3. Về án phí phúc thẩm:**

**3.1.** Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Anh T, Hoàng Thị M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**3.2.** Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Thị V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

**4. Về hiệu lực pháp luật:** Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCT tp. L, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Đức Chiến**

